

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25 tháng 7 năm 2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phúc Nghiêm.

Ông Tô Hoàng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đ; Sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh M.

Bị đơn: Bà T; Sinh năm: 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Kiến Vàng, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông Đ và bà T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2005, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu sống chung không hợp tính nhau, sống càng lâu tình cảm yêu thương, chia sẻ với nhau không có. Tuy đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2009 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Đ ly hôn với bà T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà T có 01 con chung, tên DT, sinh ngày 01/02/2006 hiện do bà T nuôi dưỡng. Ông yêu cầu khi ly hôn giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến như sau:*

- Bà đồng ý ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Bà T và ông Đ có 01 con chung, tên DT, sinh ngày 01/02/2006 hiện do bà nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Đ chu cấp.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa ông Đ và bà T được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bà T là bị đơn có nơi cư trú tại xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

Về thủ tục tố tụng: Ông Đ và bà T có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ và bà T.

[2] Về hôn nhân: Ông Đ và bà T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2005 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa ông Đ và bà T đã vi phạm pháp luật về mặt hình thức. Quá trình chung sống, ông Đ xác định có nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau, hiện không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn với ông Đ. Do ông Đ và bà T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Hội đồng xét xử có cơ sở tuyên bố mối quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà T không Đ pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Đ và bà T xác định ông và bà T có 01 người con chung, tên DT, sinh ngày 01/02/2006, hiện do bà T nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

. [4] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình ông Đ phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận ông Đ và bà T là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên DT, sinh ngày 01/02/2006 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Ông Đ phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngày 21 tháng 04 năm 2022, ông Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0017798 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu khi bản án có hiệu lực, pháp luật.

Ông Đ và bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
[HẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phúc Nghiêm

Tô Hoàng Nhàn

Nguyễn Văn Bình

